

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

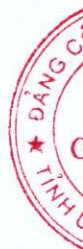
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN V.3: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 8, TẠI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ban	01	32	7,0	Bảy	
2	Nguyễn Thị Bắc	02	47	7,0	Bảy	
3	Đỗ Thị Bích	03	35	7,0	Bảy	
4	Đỗ Thanh Bình	04	55	7,5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Thị Anh Bình	05	48	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Thị Chang	06	68	8,0	Tám	
7	Trần Việt Cường	07	25	7,5	Bảy rưỡi	
8	Hoàng Thị Ngọc Diễm	08	18	8,0	Tám	
9	Dương Tuấn Dũng	09	16	6,5	Sáu rưỡi	
10	Đinh Tiến Dương	10	80	7,0	Bảy	
11	Đồng Thị Thanh Duyên	11	44	7,0	Bảy	
12	Nguyễn Văn Đại	12	43	7,0	Bảy	
13	Vũ Thị Kim Đức	13	02	7,0	Bảy	
14	Lê Ngọc Giang	14	06	7,0	Bảy	
15	Lê Thị Minh Giang	15	56	7,0	Bảy	
16	Bùi Thu Hà	16	14	7,0	Bảy	
17	Trần Thị Hà	17	70	7,0	Bảy	
18	Hoàng Thị Hồng Hà	18	71	7,0	Bảy	
19	Đặng Thị Thúy Hải	19	65	7,0	Bảy	
20	Nguyễn Thị Hải	20	01	7,0	Bảy	



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
21	Đoàn Thị Hải	21	17	7,0	Bảy	
22	Hoàng Thị Hằng	22	78	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23	31	7,0	Bảy	
24	Trần Văn Hiền	24	37	7,0	Bảy	
25	Nông Thị Thu Hiền	25	34	7,0	Bảy	
26	Bùi Văn Hiếu	26	22	7,5	Bảy rưỡi	
27	Trần Thị Hoa	27	36	7,0	Bảy	
28	Hoàng Thị Hồng	28	76	7,0	Bảy	
29	Trần Đức Hùng	29	10	7,5	Bảy rưỡi	
30	Phạm Thanh Hùng	30	54	7,0	Bảy	
31	Phan Quốc Huy	31	82	7,0	Bảy	
32	Hà Thị Thu Huyền	32	05	8,0	Tám	
33	Lê Thị Thu Huyền	33	28	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Đức Huỳnh	34	51	7,0	Bảy	
35	Trần Thị Huyền	35	87	7,0	Bảy	
36	Trần Đức Hưng	36	45	7,0	Bảy	
37	Vũ Thị Thu Hường	37	66	7,0	Bảy	
38	Vũ Thị Hường	38	57	7,0	Bảy	
39	Trần Hưng Lâm	39	33	7,0	Bảy	
40	Dương Thị Thùy Linh	40	60	7,0	Bảy	
41	Trần Thị Linh	41	19	7,0	Bảy	
42	Triệu Thị Thùy Linh	42	61	7,0	Bảy	
43	Vũ Hồng Lụa	43	53	7,0	Bảy	
44	Mai Thị Luyện	44	67	8,0	Tám	
45	Đào Thị Phương Nga	45	79	7,0	Bảy	
46	Chu Thị Nga	46	21	7,0	Bảy	
47	Ngô Thị Nga	47	-	-	-	Vắng thi

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
48	Vũ Thanh Ngân	48	86	7,0	Bảy	
49	Ngô Thị Ngân	49	39	6,5	Sáu rưỡi	
50	Trần Thị Nguyên	50	24	7,5	Bảy rưỡi	
51	Dương Thị Bích Nguyệt	51	83	7,0	Bảy	
52	Đặng Thị Nguyệt	52	72	8,0	Tám	
53	Đặng Thị Ánh Nguyệt	53	58	7,0	Bảy	
54	Dương Thị Hồng Nhung	54	85	7,5	Bảy rưỡi	
55	Dương Thị Nhung	55	04	7,0	Bảy	
56	Phạm Thị Hồng Nhung	56	03	7,0	Bảy	
57	Trần Thị Tuyết Nhung	57	75	7,0	Bảy	
58	Dương Tuấn Phong	58	15	6,5	Sáu rưỡi	
59	Đặng Thị Lan Phương	59	07	7,0	Bảy	
60	Nguyễn Tiến Quân	60	81	7,0	Bảy	
61	Vương Hồng Quân	61	50	7,0	Bảy	
62	Vũ Quang	62	27	7,5	Bảy rưỡi	
63	Dương Công Quang	63	09	7,5	Bảy rưỡi	
64	Lê Thanh Sơn	64	-	-	-	Vắng thi
65	Trần Văn Sỹ	65	12	6,5	Sáu rưỡi	
66	Nguyễn Thị Thanh Tâm	66	64	7,0	Bảy	
67	Dương Ngọc Tất	67	26	7,0	Bảy	
68	Trần Thị Thảo	68	89	7,0	Bảy	
69	Nguyễn Thị Thảo	69	49	7,0	Bảy	
70	Nguyễn Thị Bích Thảo	70	69	7,0	Bảy	
71	Lê Hữu Thất	71	29	7,0	Bảy	
72	Lê Thị Hồng Thơm	72	84	7,0	Bảy	
73	Nguyễn Thị Hà Thu	73	13	7,0	Bảy	
74	Trần Thị Lệ Thủy	74	41	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
75	Hoàng Thị Thanh Thùy	75	52	8,0	Tám	
76	Bùi Phương Thùy	76	88	7,0	Bảy	
77	Lương Thị Tiếp	77	77	7,0	Bảy	
78	Dương Thị Thu Tình	78	73	8,0	Tám	
79	Quản Thị Huyền Trang	79	38	7,0	Bảy	
80	Phạm Thị Thu Trang	80	20	7,0	Bảy	
81	Phạm Xuân Trường	81	11	7,0	Bảy	
82	Hoàng Anh Tuấn	82	46	7,0	Bảy	
83	Mạnh Quân Tuấn	83	63	7,0	Bảy	
84	Hoàng Thị Út	84	74	7,0	Bảy	
85	Nguyễn Thị Mai Uyên	85	42	7,0	Bảy	
86	Đặng Thị Thu Vân	86	40	7,0	Bảy	
87	Trịnh Thị Vui	87	23	7,5	Bảy rưỡi	
88	Trịnh Thị Thu Xuyến	88	08	7,0	Bảy	
89	Vũ Thị Yên	89	62	7,0	Bảy	
90	Lê Thị Hải Yên	90	-	-	-	Vắng thi
91	Nguyễn Thị Thanh Hải	91	30	7,0	Bảy	P V.3-K6ĐUK
92	Đặng Thu Giang	92	59	7,0	Bảy	P V.3-K6ĐUK

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XDD
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên